TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH** Số: 44/2022/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Uông Bí, ngày 29 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST - HNGĐ ngày 20/5/2022, giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: tổ 45B, khu 12, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: tổ 45B, khu 12, phường Quang Trung, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Th có 02 (hai) con chung tên Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 01/3/2012 và Nguyễn Phạm Quỳnh Chi, sinh ngày 25/8/2014.

Giao 02 (hai) con chung tên Nguyễn Khánh L, sinh ngày 01/3/2012 và Nguyễn Phạm Quỳnh Ch, sinh ngày 25/8/2014, cho chị Phạm Thị H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả

năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Văn Th không phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi các con chung. Anh Nguyễn Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con chung và không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung không cố định.

2.3. Về tài sản chung: chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn Th không có tài sản chung.

2.4. Về án phí: chị Phạm Thị H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí "ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn" sơ thẩm (trong đó có 75.000đ án phí "ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn" sơ thẩm, chị H nhận nộp cho anh Thái), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006833 ngày 19/5/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Phạm Thị H số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006833 ngày 19/5/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND – TP Uông Bí;*
- *Chi cục THADS - TP Uông Bí;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Quang Trung;*
- *Lưu hồ sơ ;*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bắc